

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày 24-02-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-DSTC ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST- DSTC ngày 27/12/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01 ngày 24/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Đình Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đình Gàng, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Luật sư Phạm Tiến Quyền – Công ty Luật TNHH Quỳnh Như: Địa chỉ: số 62 Nguyễn Gia Thiều, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Đức M, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đình Gàng, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30/9/2021 cùng các lời khai nguyên đơn anh Phạm Đình Th trình bày: Anh có cho anh Phạm Đức M vay tiền số tiền 950.000.000 đồng,

Khi vay có viết giấy tờ vay nợ anh Phạm Đức M có ký vào giấy vay nợ, ngày vay 28/6/2021 có hẹn thời gian trả nợ là ngày 28/9/2021 và không có thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ trên nhưng anh M không trả tiền anh. Anh có đến đòi nhiều lần nhưng anh M không trả. Nay anh khởi kiện yêu cầu vợ anh M phải trả anh số tiền gốc 950.000.000 đồng và tiền lãi của khoản tiền này theo quy

định của pháp luật tính từ ngày 28/9/2021 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay Luật sư Phạm Tiến Quyền đại diện cho nguyên đơn trình bày anh Phạm Đức M phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 950.000.000đ và số tiền lãi của số tiền 950.000.000đ từ ngày 28/9/2021 cho đến khi xét xử mức lãi suất 0,75% theo ngân hàng Nhà nước quy định.

Bị đơn là anh Phạm Đức M trình bày: Do là người cùng làng anh đã nhiều lần vay tiền để ăn chơi và chi tiêu cá nhân số tiền 710.000.000đ đến ngày 28/6/2021 anh Th cho người ép anh ký giấy vay nợ với số tiền gốc 950.000.000đ nay anh Th đòi anh số tiền gốc 950.000.000đ và số tiền lãi phát sinh anh không đồng ý vì thực tế anh chỉ vay 710.000.000đ, tiền lãi anh Th đã cắt 106.500.000đ. Hiện nay anh không có công ăn việc làm không có tài sản gì nên anh xin trả dần khi nào làm có tiền thì anh sẽ trả anh Th.

Tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt.

Người làm chứng anh Phùng Văn H cam kết những lời trình bày của anh là đúng sự thật: Do là chỗ họ hàng của cả anh Th và anh M ngày 28/6/2021 tại nhà anh Trịnh Đình Th lúc đó anh Th và anh M đã viết xong giấy vay nợ và anh Th có bảo anh ký vào là người làm chứng trong giấy vay nợ. Anh Th bảo anh M là đọc lại từ đầu đến cuối xong anh tự nguyện ký tên vào giấy vay nợ, còn việc giao tiền như thế nào, giao bao nhiêu tiền thì anh không nhìn thấy. Lúc đó anh thấy anh Th và anh M hoàn toàn tỉnh táo bình thường.

Tại biên bản đối chất ngày 16/02/2022 anh Th và anh M vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Các đương sự không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Đình Th.

Buộc anh Phạm Đức M phải trả cho anh Trịnh Đình Th số tiền gốc 950.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ 28/9/2021 đến 24/02/2022 là 4 tháng 26 ngày của số tiền gốc 950.000.000đ.(950.000.000đ x 0,75% x 4 tháng 26 ngày = 34. 675.000đ). Tổng số tiền anh M phải trả là 984.675.000 đ

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Phạm Đức M đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay anh M vắng mặt lần 2 không có lý do, mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của anh Trịnh Đình Th, HĐXX thấy:

[2.1.1] Về yêu cầu trả tiền gốc: Ngày 28/6/2021 anh Th cho anh M vay số tiền 950.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, không có lãi suất, thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên đến hạn anh M không thanh toán khoản tiền đã vay, anh Th đã đến yêu cầu anh M thanh toán trả nợ nhiều lần nhưng anh M không trả.

Nay anh Th khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh M trả anh số tiền gốc 950.000.000đ và số lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 28/9/2021 đến khi xét xử vụ án. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Trong quá trình làm việc anh M chỉ thừa nhận nợ anh Th số tiền 710.000.000đ còn số tiền lãi anh đã cắt trả anh Th ngay sau khi vay là 106.500.000đ nhưng anh M không xuất trình được tài liệu chứng minh cho lời khai của mình. Tại phiên tòa ngày 24/01/2022 Đại diện VKS nhân dân huyện Lục Nam đề nghị Tạm ngừng phiên tòa để các bên đối chất làm rõ các tình tiết trong lời khai của anh M. Tại biên bản đối chất ngày 16/-2/2022 anh Th và anh M vẫn giữ nguyên lời khai và anh Phạm Đức M không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó việc anh Th yêu cầu anh M trả số tiền nợ gốc là 950.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 470 BLDS.

[2.1.2] Về yêu cầu tính lãi của khoản tiền gốc 950.000.000 đồng của anh Trịnh Đình Th tính từ ngày 28/9/2021 đến khi xét xử (24/02/2022) với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, HĐXX thấy: Hợp đồng vay tiền giữa anh Th và anh M là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất, nay xét yêu cầu của anh Th tính lãi của khoản tiền vay 950.000.000 đồng tính từ ngày 28/9/2021 đến ngày 24/02/2022 với mức lãi suất 0,75 %/ tháng vẫn đảm bảo đúng theo quy định theo Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 28/9/2021 đến khi xét xử (24/02/2022) là 4 tháng 26 ngày của số tiền gốc 950.000.000đ. $(950.000.000đ \times 0,75\% \times 4 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 34.675.000đ)$. Tổng số tiền anh M phải trả là 984.675.000 đ

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn

bộ nên bị đơn là anh Phạm Đức M phải chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí là 41.540.250 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Đình Th:

Buộc anh Phạm Đức M phải trả cho anh Trịnh Đình Th tổng số tiền 984.675.000đ trong đó số tiền gốc là 950.000.000 đồng và tiền lãi 34. 675.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Phạm Đức M phải chịu 41.540.250 đồng án phí DSST. Hoàn trả anh Trịnh Đình Th 20.250.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0013322 ngày 18/10/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự